

**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

Nguyễn Văn Thuyên, Nguyễn Thị Mái

Học viện Phòng Không - Không Quân

Điện thoại: 0988449895; Email: cglvkthh@gmail.com

TÓM TẮT

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện sự nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đó là một tất yếu lịch sử. Để hiện thực hóa điều này, theo Hồ Chí Minh cần phải có những điều kiện cơ bản đó là: Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là điều kiện bắt buộc; xây dựng, củng cố và tăng cường khối liên minh công-nông - trí thức làm nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; thường xuyên gắn bó cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Từ những điều kiện đảm bảo cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, với niềm tin sâu sắc cùng với định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

Từ khóa: *Đảm bảo, độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, tư tưởng, Hồ Chí Minh*

ABSTRACT

National independence associated with socialism is the core content of Ho Chi Minh's ideology, which demonstrates the consistency in his theoretical thinking and practical activities. National independence and socialism in Vietnam is a historical necessity. For realizing this, according to Ho Chi Minh, there must be basic conditions, in which, affirmation of the leadership role of the Communist Party of Vietnam is a prerequisite and building, consolidating and strengthening the union of workers - farmers - intellectuals as the foundation for building the great national unity; and Vietnamese revolution is often associated with the world revolution. From the conditions to ensure national independence associated with socialism in Vietnam, with deep beliefs along with the right orientation, strong development aspirations and high political determination, the entire Communist Party, Vietnamese people and army will definitely establish new development achievements for a prosperous and happy Vietnam.

Keywords: *Guarantee, national independence, socialism, ideology, Ho Chi Minh*

1. MỞ ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ kính yêu của dân tộc, Người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn của Việt Nam, Người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực, Người bạn thân thiết của

các dân tộc yêu chuộng hoà bình và nhân loại tiến bộ. Hành trình 30 năm bôn ba nước ngoài đã giúp Người tìm ra con đường đúng đắn để cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam. Một trong những tư tưởng lý luận quan trọng, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, có tác

dụng định hướng to lớn cho cách mạng Việt Nam là tư tưởng về mối quan hệ biện chứng giữa độc lập dân tộc và Chủ nghĩa xã hội cũng như ý nghĩa to lớn của mối quan hệ này.

Tháng 7-1920, với việc Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng trên báo L'Humanité. Luận cương của Lênin đã giúp Người tìm ra “đáp án cho sự tìm kiếm sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc” - con đường giải phóng dân tộc theo quỹ đạo cách mạng vô sản. Con đường đó được Người khẳng định rõ ràng trong những văn kiện thông qua tại Hội nghị hợp nhất ngày 3 tháng 2 năm 1930, “làm tư sản dân quyền cách mệnh và thổ địa cách mệnh để đi tới xã hội cộng sản”. Việc xác định con đường cách mạng trên của Hồ Chí Minh là sự kế thừa và vận dụng về con đường cách mạng ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Đó là con đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự phản ánh và mối quan hệ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

2.1.1. Sự phản ánh

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội - nội dung cơ bản trong suốt toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh, thể hiện sự nhất quán trong lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh. Từ người yêu nước đến người cộng sản, sau này trở thành lãnh tụ, nguyên thủ quốc gia, mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội phù hợp với từng thời kỳ của cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Trong khi

giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc” [1].

Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào là niềm tin mãnh liệt, là khát vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người khẳng định: Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành. Không có gì quý hơn độc lập, tự do đã trở thành lẽ sống của dân tộc Việt Nam và chân lý của thời đại. Đồng thời, Người chỉ rõ: Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ; nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì. Người có niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và mong muốn: đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn. Đó là minh chứng rõ ràng nhất phản ánh mối quan hệ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Tư tưởng về vấn đề giải phóng con người, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng nhằm phát triển con người ở mục tiêu cao nhất của sự nghiệp cách mạng, đó là sự phản ánh tính cách mạng triệt để trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

2.1.2. Mối quan hệ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Theo Hồ Chí Minh, con đường

cách mạng Việt Nam có hai giai đoạn: cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân có hai nhiệm vụ chiến lược cơ bản, trong đó giải phóng dân tộc là nhiệm vụ trước tiên, nhiệm vụ dân chủ được thực tiến hành từng bước và kế tiếp nhiệm vụ giải phóng dân tộc. Vì thế, ở giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ thì độc lập dân tộc là mục tiêu trực tiếp, trước mắt và mang tính chiến lược lâu dài.

Chủ nghĩa xã hội là con đường củng cố nền độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc một cách hoàn toàn triệt để. Xét trên yếu tố lý luận, độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội thể hiện mối quan hệ giữa mục tiêu trước mắt và mục tiêu cuối cùng; mối quan hệ giữa hai giai đoạn của một quá trình cách mạng. Logic phát triển cho thấy: thực hiện mục tiêu trước mắt là điều kiện tiên quyết để đi tới mục tiêu cuối cùng và chỉ thực hiện được mục tiêu cuối cùng thì mục tiêu trước mắt mới củng cố vững chắc một cách hoàn toàn, triệt để. Giữa hai giai đoạn cách mạng luôn có sự tiếp nối, trong đó: cách mạng dân tộc dân chủ xác lập cơ sở, tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng xã hội chủ nghĩa khẳng định và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Hồ Chí Minh không bao giờ coi mục tiêu độc lập dân tộc là mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam. Theo Người, giành độc lập để đi tới xã hội cộng sản; độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa xã hội là con đường củng cố vững chắc độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc một cách hoàn toàn triệt để. Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn liền với đời sống ấm no, hạnh phúc của quần

chúng nhân dân, những người đã trực tiếp làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

2.2.1. Kiên trì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng

Hồ Chí Minh khẳng định, xác lập, tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng Cộng sản là điều kiện cơ bản để độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, cách mạng Việt Nam đã vận động theo cách mạng vô sản và sự nghiệp cứu nước đã không đi theo vết xe đổ của các phong trào cứu nước trước đó. Nếu Đảng Cộng sản đánh mất vai trò lãnh đạo thì chế độ xã hội chủ nghĩa sẽ sụp đổ, cách mạng bị phản bội và hoàn toàn chệch hướng. Thực tiễn ở Liên Xô và các nước Đông Âu, đầu những năm 90 của thế kỷ XX đã chứng tỏ điều đó.

Về việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Bác đặt câu hỏi: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì?” rồi Người khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh” để: “Trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi” [2].

Từ việc xác định như thế, Hồ Chí Minh đã xúc tiến xây dựng thành công một đảng kiểu mới ở Việt Nam. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự sáng tạo độc đáo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng học thuyết Mác-Lênin về đảng cộng sản. Nếu học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin chỉ ra quy luật ra đời của đảng cộng sản là chủ nghĩa xã hội

khoa học kết hợp với phong trào công nhân thì Hồ Chí Minh chỉ rõ: chủ nghĩa Mác-Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước là ba yếu tố cơ bản dẫn đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây chính là đảng cầm quyền cao nhất và duy nhất ở nước ta, đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc. Người quan niệm: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị” [3].

Về vấn đề củng cố, giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đây là việc làm thường xuyên của Đảng để giúp cho độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, để lãnh đạo thắng lợi các cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do, giữ vững toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia, bảo vệ hòa bình và xây dựng, phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội, bản thân Đảng phải vững mạnh thực sự. Bởi lẽ, một Đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại thì Đảng đó phải vững mạnh mới có sức sống trường tồn, mới đủ sức đưa con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những khó khăn, thử thách. Người cho rằng: “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm cốt, vì đó là bản chỉ nam cho hành động của Đảng” [4].

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, với tư cách là điều kiện cơ bản và là yếu tố quan trọng nhất bảo đảm để độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản được thể hiện trên các mặt chủ yếu sau đây:

Hoạch định cương lĩnh, đường lối, chủ trương để đưa sự nghiệp của dân tộc

phát triển đúng định hướng xã hội chủ nghĩa.

Lãnh đạo toàn thể xã hội, trước hết là lãnh đạo nhà nước thực hiện thắng lợi cương lĩnh độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội bằng cách thông qua các tổ chức chính trị, xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên của mình.

Tiến hành có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, đó là điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: Chính sách đúng là nguồn gốc của thắng lợi. Khi đã có chính sách đúng, thì sự thành công hoặc thất bại của các chính sách đó là do nơi cách tổ chức công việc, nơi lựa chọn cán bộ và do nơi kiểm tra. Nếu ba điều ấy sơ sài, thì chính sách đúng mấy cũng vô ích. Có thể nói rằng: Chín phần mười khuyết điểm trong công việc của chúng ta là vì sự thiếu kiểm tra.

Sự lãnh đạo không chỉ là việc xây dựng đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng; là việc tổ chức thực hiện và bố trí cán bộ, mà lãnh đạo còn là kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, Cương lĩnh chính trị, chủ trương chính sách, mà kiểm tra, giám sát ngay bản thân Cương lĩnh chính trị, đường lối, chính sách đó và kiểm tra, giám sát nhằm bảo đảm đường lối, chính sách được xác định đúng, được quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi trong thực tiễn. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc, vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là trách nhiệm, phương pháp, quy trình lãnh đạo của Đảng.

2.2.2. Xây dựng, củng cố và tăng cường khối liên minh công - nông - trí thức làm nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc

Xây dựng khối liên minh công - nông - trí thức làm lực lượng chủ lực của cách mạng là sự phát triển sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng ở Việt Nam. Người chủ trương trong mọi giai đoạn cách mạng “công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”. Theo Người, tính chất cách mạng của ta là cách mạng dân chủ mới, cho nên động lực cách mạng gồm có những giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản. Người nhấn mạnh: Tuyên ngôn của Đảng nói: “Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và lao động trí óc yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mạng nhất”.

Theo Người, đại đoàn kết dân tộc không chỉ dừng lại ở quan niệm, ở tư tưởng, ở những lời kêu gọi chung chung, mà phải trở thành đường lối chiến lược cách mạng, thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Nó phải trở thành sức mạnh vật chất, một lực lượng mạnh có tổ chức. Tổ chức đó chính là Mặt trận dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Mặt trận dân tộc thống nhất phải được xây dựng theo những nguyên tắc: Trên nền tảng liên minh công, nông và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người cho rằng: liên minh công nông- lao động trí óc làm nền tảng cho khối đại đoàn kết toàn dân, nền tảng được củng cố vững chắc thì khối đại đoàn kết dân tộc càng được mở rộng, không e ngại bất cứ thế lực nào có thể làm suy yếu khối đại đoàn kết dân tộc; Mặt trận hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương, dân chủ lấy việc thống nhất lợi ích của tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và không ngừng mở rộng; Đoàn kết lâu dài, chặt chẽ, đoàn

kết thực sự, chân thành, thân ái giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Phương châm đoàn kết các giai cấp, các tầng lớp khác nhau của Hồ Chí Minh là: “Cầu đồng tồn dị” (lấy cái chung, đề cao cái chung, đề hạn chế cái riêng, cái khác biệt).

2.2.3. Thường xuyên gắn bó cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới

Hồ Chí Minh chỉ rõ Việt Nam là một bộ phận của thế giới, cách mạng Việt Nam phải biết tranh thủ sức mạng của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới liên hệ chặt chẽ với nhau.

Đối với cách mạng An Nam (Việt Nam), Quốc tế Cộng sản có ảnh hưởng và đóng góp vô cùng quan trọng. Trong tác phẩm Đường cách mệnh, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: An Nam muốn cách mệnh thành công, thì tất phải nhờ Đệ tam Quốc tế. Như vậy, Đệ tam quốc tế dạy cho vô sản giai cấp trong thế giới - bất kỳ nòi giống nào, nghề nghiệp gì, tôn giáo gì - hợp sức làm cách mệnh. Nguyễn Ái Quốc nhận thấy, Quốc tế Cộng sản thực sự muốn giúp đỡ các dân tộc bị áp bức đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc giành độc lập, tự do. Từ đó, Người nhận thức được là trong thời đại ngày nay, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc tất phải đi theo con đường của V.I.Lênin và Quốc tế Cộng sản đã vạch ra là con đường cách mạng vô sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận ra sức mạnh của thời đại mới sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Đó là sức mạnh của giai cấp vô sản thế giới, trong đó có giai cấp vô sản đã giành được chính quyền ở một nước lớn là nước Nga xô viết, của nhân dân lao động thế giới đấu

tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Nội dung này đã trở thành tiền đề cho Người tiếp tục khẳng định trong thời đại ngày nay, cách mạng giải phóng dân tộc là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản trong phạm vi toàn thế giới; cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Hồ Chí Minh kết luận: “Đó là ba bài học lớn mà mỗi cán bộ và đảng viên ta cần ghi sâu vào lòng và phát huy thêm mãi” [5].

2.3. Kết quả giữ vững kiên định độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong thời gian qua

2.3.1. Ưu điểm

Từ những điều kiện đảm bảo cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, ưu tiên hàng đầu và nhiệm vụ đặt ra, chúng ta cần làm gì và làm như thế nào để triển khai thực hiện có hiệu quả và góp phần tạo tiền đề quan trọng trong thực hiện mục tiêu vì một nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, đã nêu “Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991), lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hóa. Đất nước đã gặt hái được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân

dân được cải thiện rõ rệt cả về vật chất và tinh thần. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [6]. Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Những ưu điểm trên, đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; góp phần tạo nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của nước ta, tiếp tục khẳng định con đường đi lên của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là sáng suốt, nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam; Cương lĩnh chính trị của Đảng tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta tiếp tục hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

2.3.2. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được, thì vẫn còn tồn tại nhiều mặt hạn chế, yếu kém như: Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam có mặt chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quản lý đất nước

trong tình hình mới. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn một số hạn chế...

2.3.3. Nguyên nhân chính của những hạn chế trên đó là:

Về sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa

Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt. Công tác đổi mới nội dung và cách thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, chưa thật sâu sát các tầng lớp nhân dân và cơ sở; chất lượng, hiệu quả hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đều. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thực sự gương mẫu, chưa tôn trọng ý kiến của nhân dân và giải quyết kịp thời những quyền, lợi ích hợp pháp, nguyện vọng chính đáng của người dân. Quyền làm chủ của người dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật.

Về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Vấn đề đổi mới đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế với chính trị, văn hoá, xã hội, giữa đổi mới kinh tế với đổi mới tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước có một số mặt chưa rõ nên còn lúng túng. Cách thức kiểm soát quyền lực chưa hoàn thiện; vai trò giám sát của nhân dân chưa được phát huy mạnh mẽ.

Hệ thống pháp luật còn một số quy định áp dụng chưa thống nhất, chưa đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tiễn. Chấp hành pháp luật nhìn chung chưa nghiêm; kỷ cương, phép nước còn bị xem nhẹ, xử lý vi phạm pháp luật chưa kịp thời, chế tài xử lý chưa đủ sức răn đe.

Tổ chức và hoạt động bộ máy chính quyền ở các địa phương chưa đổi mới mạnh mẽ; chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền chưa thật rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Số lượng cán bộ cấp xã và đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công vẫn còn quá lớn; phẩm chất, năng lực, uy tín còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Thứ nhất, nhận thức về một số chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước còn chưa sâu sắc, thiếu thống nhất, do vậy một số công việc triển khai thiếu kiên quyết, còn lúng túng.

Thứ hai, chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu, chậm được khắc phục; năng lực cụ thể hoá, thể chế hoá chủ trương, nghị quyết còn hạn chế, năng lực tổ chức thực hiện của cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cho nghị quyết, pháp luật chậm được thực hiện và hiệu quả thấp.

Thứ ba, nhiều hạn chế, yếu kém trong lãnh đạo, quản lý, điều hành của các cấp uỷ, chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số nơi chậm được khắc phục; trách nhiệm người đứng đầu chưa thực sự được đề cao. Tư tưởng trông chờ, thụ động, ỷ lại vào cấp trên, tình trạng nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, kỷ cương phép nước không nghiêm còn khá phổ biến; chưa tạo được nhiều cơ chế, chính sách, giải pháp có tính đột phá, đồng bộ để tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp, huy động mọi nguồn lực cho phát triển.

Thứ tư, nhận thức, triển khai đổi mới tổ chức bộ máy một số cơ quan Trung ương và địa phương chưa đều,

chưa thật đồng bộ. Công tác cán bộ còn có mặt hạn chế, việc thực hiện một số nội dung trong các khâu công tác cán bộ ở một số nơi còn hình thức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chủ nghĩa cá nhân, “lợi ích nhóm”, bệnh lãng phí, vô cảm, bệnh thành tích ở một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đòi hỏi toàn Đảng phải nghiêm túc nhìn nhận, nỗ lực phấn đấu để khắc phục, tiếp tục lãnh đạo đất nước phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.4. Những vấn đề cơ bản giữ vững điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Với việc đặt mục tiêu cụ thể phát triển đất nước đến năm 2025 và 2030, tầm nhìn đến năm 2045, chính là một điểm mới trong việc chuẩn bị Đại hội Đảng khóa XIII. Song song với mục tiêu cụ thể, Đảng đã xác định mục tiêu tổng quát như sau: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” [7].

Để đạt được những mục tiêu như Nghị quyết Đại hội XIII đề ra, cần xác định và phải nhận thức rằng, đây là vấn đề không dễ trong điều kiện tình hình chung còn rất nhiều khó khăn tác động. Vì vậy, đòi hỏi sự phấn đấu, nỗ lực rất lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó đặc biệt phải xác định đúng đắn “quan điểm chỉ đạo” của Đảng trong thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn tới:

Trước tiên, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hai là, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp Quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

Ba là, khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hóa, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng

dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

Năm là, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

3. KẾT LUẬN

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, cùng nhìn nhận

chính xác rằng “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”. Trong bài viết “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh tới nhiều vấn đề quan trọng trong phương pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng các tiền đề để đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là: “Thành công hay thất bại là phụ thuộc trước hết vào sự đúng đắn của đường lối, bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” [8]. Điều này khẳng định vai trò hạt nhân trong hệ thống chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Vì vậy, trên cơ sở một số điều kiện bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, cùng với niềm tin sâu sắc và định hướng đúng đắn, khát vọng phát triển mạnh mẽ và quyết tâm chính trị cao, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta nhất định sẽ lập nên thành tựu phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 18/2/1995 của Bộ Chính trị khóa VII
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.289
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.275.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 02, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.289.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.467
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.12.
- [7] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. Tr.284.
- [8] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.588.